**Ngày soạn: 07/10/2024**

**TIẾT 15. TÌM HIỂU VỀ NỀN KINH TẾ TRI THỨC**

**Gv: Phan Thị Vinh**

**Chuyên đề: Dạy tại thư viện trường**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Đọc sách, thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

**2. Năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tự học:*

+ Năng lực nghiên cứu tài liệu, giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự đọc, tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn các đầu sách phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…

**\* Năng lực đặc thù:**

*- Tự đọc, tự học qua các tài liệu tại thư viện trường.*

*- Nhận thức khoa học địa lí:* Phát hiện và giải thích được đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

*- Tìm hiểu địa lí:*

+ Sử dụng các tài liệu địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…

+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

**3. Phẩm chất:**

*- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*- Nhân ái:* Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới.

*- Chăm chỉ:* Có ý thức tự đọc, tự học, xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*- Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải.

*- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Phòng thư viện trường.

**2. Học liệu:** Sách, tư liệu, học liệu hiện có tại thư viện.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Ghi chú** |
| **08/10/2024** | **11A9** | **40** |  |
|  | **11A11** |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:** Kết hợp trong quá trình học.

**3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục tiêu:** HS xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của bài học.

**b) Nội dung:** HS sử dụng hệ thống tư liệu tại thư viện, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi:

**\* Câu hỏi:** Em hãy xác định yêu cầu của việc tìm hiểu nền kinh tế tri thức.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |
| --- |
| **1. Nội dung**  Viết báo cáo về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc tư liệu tại thư viện, xác định rõ yêu cầu của việc tìm hiểu nền kinh tế tri thức

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian quy định.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu nền kinh tế tri thức qua tư liệu tại thư viện.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động. Thực hành**

**a) Mục tiêu:** HS thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

**b) Nội dung:** HS làm việc theo 4 nhóm để thực hiện các bước chuẩn bị và tìm hiểu gợi ý thông tin tham khảo theo hướng dẫn của GV để hoàn thành nội dung báo cáo.

**c) Sản phẩm:** Bản báo cáo đã được hoàn thiện của HS theo gợi ý.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Nguồn tư liệu**  - Các cuốn sách hiện hành, các trang web có độ tin cậy cao của các tổ chức, cơ quan trên thế giới và Việt Nam (có thể truy cập trang web <https://scholar.google.com> và gõ từ khóa “kinh tế tri thức” để tìm đọc các bài viết có liên quan).  - Các sách, báo cáo,... về kinh tế tri thức.  **3. Gợi ý cấu trúc báo cáo**   |  | | --- | | **NỀN KINH TẾ TRI THỨC**  **1. Khái niệm**  - Tri thức  - Nền kinh tế tri thức  **2. Đặc điểm nên kinh tế tri thức**  - Đặc điểm 1  - Đặc điểm 2  - Đặc điểm 3,...  **3. Biểu hiện nền kinh tế tri thức**  - Biểu hiện 1  - Biểu hiện 2  - Biểu hiện 3,... |   **4. Thông tin tham khảo**  Kinh tế tri thức là nền kinh tế sử dụng hiệu quả tri thức cho sự phát triển kinh tế - xã hội.  Kinh tế tri thức bao gồm các hoạt động như chuyển giao, nghiên cứu công nghệ,... để tạo nên nhiều của cải vật chất và nâng cao những giá trị tinh thần của con người. Đây là nền kinh tế phát triển chủ yếu bởi sức mạnh của tri thức trong việc vận dụng hiệu quả các nguồn lực về kinh tế.  Đặc trưng của nến kinh tế tri thức là:  - Tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nguồn vốn cơ bản có vai trò quyết định của sản xuất.  - Sản xuất công nghệ là hình thức sản xuất quan trọng nhất, tiêu biểu nhất.  - Lao động tri thức chiếm tỉ trọng cao trong sản xuất.  - Kinh tế tri thức là hệ quả tất yếu của toàn cầu hóa.  Lợi thế của nền kinh tế tri thức như sau:  - Hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ áp dụng nguyên liệu và năng lượng tự nhiên nên tạo ra những sản phẩm sạch và không gây ô nhiễm môi trường. Từ đó tạo tiền đề phát triển bền vững.  - Sản xuất sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng, luôn luôn có sự cân bằng giữa cung và cầu, hạn chế hàng tồn kho.  - Cái mới luôn được sáng tạo liên tục chứ không phải từ cái cũ phát triển lên.  - Quá trình nghiên cứu, sáng tạo của con người luôn không ngừng được thực đẩy, phát triển ra kĩ thuật công nghệ hiện đại.  - Có sự ứng dụng công nghệ thực tế - ảo trong các hoạt động như học tập, thiết kế, xây dựng, kiến trúc, thực nghiệm khoa học,... giúp tiết kiệm được thời gian, công sức và tiền bạc, đồng thời nâng cao năng suất lao động.  **\* THAM KHẢO**  **NỀN KINH TẾ TRI THỨC**  **1. Khái niệm**  - Có nhiều định nghĩa về tri thức, theo Becerra tri thức là “sự giải mã về một mối quan hệ giữa các khái niệm có liên quan đến những lĩnh vực cụ thể, tri thức là tài sản vô giá và là nền tảng lợi thế cạnh tranh của một tổ chức.  - Theo định nghĩa của World Bank, kinh tế tri thức là: “nền kinh tế dựa vào tri thức như động lực chính cho sự tăng trưởng kinh tế”.  **2. Một số đặc điểm của kinh tế tri thức**  - Tri thức là nhân tố sản xuất quan trọng nhất, đóng góp chính vào sự phát triển của xã hội.  - Lao động tri thức chiếm tỉ trọng cao trong sản xuất.  - Dịch vụ với các ngành cần nhiều tri thức là chủ yếu trong cơ cấu kinh tế.  - Công nghệ thông tin và truyền thông có tính chất quyết định.  - Công nghệ cao, các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 là động lực chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội.  - Giáo dục đóng vai trò quan trọng.  - Quyền sở hữu trí tuệ ngày càng trở nên quan trọng.  - Là một nền kinh tế hướng đến sự phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.  **3. Biểu hiện của kinh tế tri thức**  - Một số biểu hiện của kinh tế tri thức:  + Hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ áp dụng nguyên liệu và năng lượng tự nhiên nên tạo ra những sản phẩm sạch và không gây ô nhiễm môi trường. Từ đó tạo tiền đề phát triển bền vững.  + Sản xuất sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng, luôn luôn có sự cân bằng giữa cung và cầu, hạn chế hàng tồn kho.  + Cái mới luôn được sáng tạo liên tục chứ không phải từ cái cũ phát triển lên.  + Quá trình nghiên cứu, sáng tạo của con người luôn không ngừng được thực đẩy, phát triển ra kĩ thuật công nghệ hiện đại.  + Có sự ứng dụng công nghệ thực tế - ảo trong các hoạt động như học tập, thiết kế, xây dựng, kiến trúc, thực nghiệm khoa học,... giúp tiết kiệm được thời gian, công sức và tiền bạc, đồng thời nâng cao năng suất lao động.  - Một số ví dụ về các sản phẩm ứng dụng của nền kinh tế tri thức:  + Các nguồn năng lượng tái tạo, như: năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều,…  + Các loại rô-bốt thông minh, như: rô-bốt phẫu thuật (trong lĩnh vực y tế); rô-bốt thu hoạch nông sản (trong lĩnh vực kinh tế); rô-bốt chăm sóc trẻ em,…  + Các phần mềm quản lí hồ sơ học sinh; theo dõi sự tiến bộ của học sinh,… (trong lĩnh vực giáo dục). |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS dựa trên nền tảng tư liệu của thư viện (sách cứng, sách mềm…) kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 20 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**\* Câu hỏi:**

**Câu 1:** Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trên

**A.** tri thức, kĩ thuật, công nghệ cao. **B.** tri thức, kĩ thuật, giàu tài nguyên.

**C.** tri thức, công nghệ cao, lao động. **D.** tri thức, lao động, vốn dồi dào.

**Câu 2:** Khoa học và công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, vì đã

**A.** tham gia vào quá trình sản xuất. **B.** thực sự trực tiếp làm ra sản phẩm.

**C.** tạo ra nhiều ngành công nghiệp. **D.** tạo ra các dịch vụ nhiều tri thức.

**Câu 3:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại xuất hiện với đặc trưng là

**A.** sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng các vật liệu mới.

**B.** có quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nhanh chóng.

**C.** sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao.

**D.** khoa học công nghệ thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 4:** Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nền kinh tế tri thức diễn ra như thế nào?

**A.** Tăng nhanh nông, lâm, ngư; giảm rất nhanh công nghiệp, dịch vụ.

**B.** Giảm nông, lâm, ngư; giảm nhẹ công nghiệp; tăng nhanh dịch vụ.

**C.** tăng rất nhanh dịch vụ và công nghiệp; giảm nhẹ nông, lâm, ngư.

**D.** tăng nhanh dịch vụ và công nghiệp; giảm rất nhanh nông, lâm, ngư.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm nền kinh tế tri thức?

**A.** Lao động thủ công chiến tỉ lệ cao.

**B.** Công nghiệp chiếm tỉ trọng chủ yếu.

**C.** Công nghệ thông tin có tính quyết định.

**D.** Phát triển đồng đều tất cả các ngành

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK, Internet và vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

**\* Câu hỏi: Lập bảng thống kê các cuốn sách viết về nền kinh tế tri thức**

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Gợi ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cuốn sách** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
|  |  |  |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Củng cố, dặn dò:**

GV củng cố bài học bằng hệ thống các cuốn sách viết về nền kinh tế tri thức hiện hành trên thế giới và Việt Nam.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- Đọc sách về kinh tế tri thức, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.